

Số: **08** /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày **01** tháng **3** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Xây dựng thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng (sau đây viết tắt là Bộ trưởng) quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật chuyên ngành hàng hải và giao thông đường thủy nội địa trong phạm vi cả nước.

2. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

3. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: VIETNAM MARITIME AND WATERWAY ADMINISTRATION, viết tắt: VIMAWA.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng, tham mưu, trình Bộ trưởng các dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về hàng hải và giao thông đường thủy nội địa; ban hành các văn bản hành chính cá biệt, văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về hàng hải và giao thông đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

2. Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hằng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án phát triển thuộc chuyên ngành hàng hải, giao thông đường thủy nội địa trong phạm vi cả nước.

3. Chủ trì xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải, giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật, trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, công bố; tổ chức xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành hàng hải, giao thông đường thủy nội địa.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật, nghiệp vụ đối với các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường thủy nội địa phù hợp với pháp luật về hàng hải, giao thông đường thủy nội địa và thẩm quyền quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về hàng hải và giao thông đường thủy nội địa.

6. Về kết cấu hạ tầng:

a) Tổ chức quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng hàng hải, đường thủy nội địa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của cơ quan được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện việc quản lý, giám sát công tác bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải, đường thủy nội địa; lập kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải, đường thủy nội địa hằng năm, trung hạn (hoặc theo kỳ kế hoạch) thuộc phạm vi quản lý trình Bộ Xây dựng phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật;

d) Trình Bộ trưởng quyết định phân cấp quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

đ) Trình Bộ trưởng công bố mở, đóng, chuyển đổi luồng đường thủy nội địa quốc gia và luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia;

e) Trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố danh mục tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa quốc gia theo quy định;

g) Thỏa thuận, tham gia ý kiến bằng văn bản đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa quốc gia theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chuyên ngành của địa phương thực hiện công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương. Tổng hợp các tuyến đường thủy nội địa đang quản lý, khai thác, bảo trì trong phạm vi cả nước.

7. Tổ chức quản lý hoạt động hàng hải, giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật tại cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác cảng cạn, khu nước, vùng nước, cơ sở sửa chữa, phá dỡ, đóng mới tàu biển, phương tiện thủy nội địa theo quy định của pháp luật:

a) Tổ chức quản lý hoạt động hàng hải, giao thông đường thủy nội địa tại cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác cảng cạn theo quy định của pháp luật;

b) Trình Bộ trưởng: công bố mở, đóng cảng biển, danh mục bến cảng; công bố mở, tạm dừng, đóng cảng cạn, danh mục cảng cạn; công bố vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải, vùng nước và khu vực quản lý của Cảng vụ đường thủy; công bố hoạt động hoặc công bố đóng, tạm dừng hoạt động cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và vùng đón trả hoa tiêu theo quy định;

c) Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển, phương tiện thủy nội địa vào hoạt động hoặc dừng hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển, phương tiện thủy nội địa;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan lập, trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt nội dung, kế hoạch xây dựng, hiệu chỉnh, phát hành hải đồ vùng nước cảng biển và luồng hàng hải;

đ) Thẩm định, báo cáo Bộ Xây dựng việc chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu thành cảng cạn theo quy định của pháp luật;

e) Công bố mở, đóng bến cảng, cầu cảng, bến phao và các khu nước, vùng nước theo quy định của pháp luật; thực hiện thỏa thuận thông số kỹ thuật; thực hiện công bố hoạt động hoặc công bố đóng, tạm dừng hoạt động cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu;

g) Xây dựng, công bố, cập nhật danh bạ cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và luồng hàng hải, đường thủy nội địa.

8. Về tàu biển, phương tiện thủy nội địa:

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký, xoá đăng ký, cấp các loại giấy tờ liên quan đến hoạt động hàng hải của tàu biển và các phương tiện khác theo quy định của pháp luật; đăng ký, xoá đăng ký, quản lý phương tiện thủy nội địa và các phương tiện thủy khác theo quy định của pháp luật;

b) Công bố tuyến dẫn tàu trong vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc; quyết định giao tuyến dẫn tàu hoặc vùng hoạt động hoa tiêu cho tổ chức hoa tiêu hàng hải; số lượng phương tiện tối thiểu để đưa, đón hoa tiêu của mỗi tuyến dẫn tàu theo quy định của pháp luật.

9. Về nguồn nhân lực hàng hải và đường thủy nội địa:

a) Tổ chức thực hiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải, sỹ quan an ninh cảng biển, cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và các nguồn nhân lực khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Tổ chức thực hiện việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đào tạo; tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện việc đăng ký thuyền viên; cấp, thu hồi sổ thuyền viên, chứng chỉ chuyên môn và các giấy tờ khác liên quan đến thuyền viên, nguồn nhân lực hàng hải khác theo quy định của pháp luật;

d) Công bố số lượng hoa tiêu tối thiểu các hạng của mỗi tuyến dẫn tàu trong vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc;

đ) Thực hiện cấp mới, cấp lại và thu hồi Bản công bố phù hợp lao động hàng hải phần I, Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên theo quy định của pháp luật.

10. Về vận tải và dịch vụ vận tải:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về vận tải biển và dịch vụ hàng hải, vận tải thủy nội địa theo quy định của pháp luật; hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hàng hải, giao thông đường thủy nội địa theo quy định;

b) Quản lý các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo và giữa các đảo được giao;

c) Tổ chức thực hiện việc thống kê, nghiên cứu, dự báo phát triển hàng hải, phát triển vận tải thủy nội địa và đánh giá chất lượng dịch vụ hàng hải, dịch vụ vận tải thủy nội địa;

d) Xây dựng, trình Bộ trưởng quy định việc công bố các tuyến vận tải thủy nội địa và thực hiện việc công bố theo phân cấp của Bộ trưởng;

đ) Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn trong quá trình vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng trong trường hợp phương tiện thủy rời cảng biển; phê duyệt phương án bảo đảm an toàn trong quá trình vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng trong trường hợp phương tiện rời cảng thủy nội địa và hành trình trên tuyến đường thủy liên tỉnh. Thẩm định, trình Bộ trưởng cấp Giấy phép vận tải nội địa đối với tàu biển mang quốc tịch nước ngoài;

e) Tổ chức thực hiện kiểm soát tải trọng, kiểm tra an toàn container tại cảng biển theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức thực hiện giám sát, quản lý giá dịch vụ hàng hải, giá dịch vụ đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

h) Tham gia xây dựng giá dịch vụ tại cảng biển do Nhà nước quy định để trình cơ quan có thẩm quyền quyết định, ban hành theo quy định của pháp luật; tham gia xây dựng khung giá hoặc giá dịch vụ vận tải, xếp dỡ, các dịch vụ hỗ trợ vận tải được hoạt động độc quyền và những dịch vụ mà Nhà nước trợ giá hoặc giao cho doanh nghiệp thực hiện theo quy định;

i) Tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu nại về hàng hải, giao thông đường thủy nội địa; tổ chức xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải theo quy định của pháp luật;

k) Trình Bộ trưởng cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.

11. Về an toàn, an ninh:

a) Tổ chức thực hiện bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động tại cảng biển, luồng hàng hải và các vùng biển Việt Nam; thực hiện bảo đảm an toàn, an ninh đường thủy nội địa, theo thẩm quyền và thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động hàng hải, giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện việc báo cáo, điều tra, xử lý tai nạn hàng hải và các hành vi vi phạm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

d) Tổ chức thực hiện phòng, chống thiên tai, phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển, trên đường thủy nội địa và tổ chức ứng

phó sự cố tràn dầu theo thẩm quyền và thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý nhà nước về hệ thống thông tin hàng hải, báo hiệu hàng hải và các hệ thống hỗ trợ hàng hải khác; tổ chức cung cấp các tài liệu và thông tin nhằm bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức đánh giá an ninh, phê duyệt kế hoạch an ninh cảng biển, cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; cấp giấy chứng nhận cán bộ an ninh cảng biển, cảng thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức công bố và truyền phát thông báo hàng hải theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức phê duyệt kế hoạch chuyển tải dầu giữa tàu với tàu trên biển Việt Nam theo quy định của pháp luật;

k) Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa theo thẩm quyền và thuộc phạm vi quản lý;

l) Phối hợp triển khai, thực hiện các nội dung về công tác phòng, chống khủng bố; phòng, chống dịch bệnh trong hoạt động hàng hải và giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

12. Về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng hải và giao thông vận tải đường thủy nội địa:

a) Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động tại cảng biển, luồng hàng hải, các vùng biển Việt Nam và lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức lập, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và báo cáo đánh giá tác động môi trường, đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và dự án nhận chìm ở biển đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải được giao theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng;

c) Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường trong xây dựng, quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng;

d) Hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng hải, giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

đ) Phát triển, quản lý mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc lĩnh vực hàng hải theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng;

e) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về biến đổi khí hậu, phát triển cảng xanh, tàu xanh và giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường thủy nội địa.

13. Về đầu tư xây dựng

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án được giao quản lý theo phân cấp;

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực hàng hải, đường thủy nội địa theo hình thức đối tác công tư theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng;

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các dự án do Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam quyết định đầu tư và các dự án khác theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng;

d) Tổ chức quản lý hoạt động đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, cảng cạn theo quy định của pháp luật.

14. Về hợp tác quốc tế

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế về hàng hải, đường thủy hoặc để Bộ trưởng trình cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn đề xuất việc ký kết hoặc gia nhập các điều ước quốc tế về hàng hải, đường thủy; chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng dự thảo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về hàng hải, đường thủy;

b) Tham gia đàm phán để trình cơ quan có thẩm quyền ký kết, gia nhập các thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế, các tổ chức quốc tế về hàng hải, đường thủy;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan triển khai các nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng, các Ủy ban chuyên môn của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) và các tổ chức quốc tế liên quan khác theo thẩm quyền; đàm phán và ký kết Thỏa thuận công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên theo Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên năm 1978 và các sửa đổi mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

d) Là cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam trong các tổ chức quốc tế về hàng hải, đường thủy mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia theo thẩm quyền; cơ quan thường trực của Ban Thư ký Tổ chức Hàng hải Quốc tế Việt Nam;

đ) Là cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam chịu trách nhiệm điều phối, tham gia các hoạt động hợp tác tìm kiếm cứu nạn trên biển;

e) Tổ chức thực hiện chương trình hợp tác quốc tế đã được phê duyệt; thực hiện các điều ước quốc tế, hợp tác quốc tế, thỏa thuận quốc tế, các dự án, hỗ trợ của chính phủ, tổ chức quốc tế về hàng hải, đường thủy theo phân cấp quản lý.

15. Tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn phát triển và chuyển giao, áp dụng công nghệ trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường thủy nội địa. Tổ chức xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án ứng dụng công nghệ; xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu, bảo đảm dịch vụ thông tin phục vụ quản lý nhà nước để xây dựng Chính phủ điện tử, định hướng xây dựng Chính phủ số trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường thủy nội địa và đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hàng hải, giao thông đường thủy nội địa.

16. Tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu, bảo trì, cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực hàng hải; xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa quốc gia; tổ chức đấu thầu, đặt hàng thực hiện sản phẩm, dịch vụ công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa quốc gia theo quy định; trình Bộ Xây dựng ban hành chi phí tiền lương, nhân công, bao gồm hệ số điều chỉnh (nếu có) trong giá sản phẩm dịch vụ công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa quốc gia theo quy định.

17. Rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển hóa đối với các văn bản quy phạm pháp luật do Cục là cơ quan chủ trì soạn thảo.

18. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các hội, tổ chức phi chính phủ tham gia vào hoạt động trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường thủy nội địa.

19. Về thanh tra, kiểm tra

a) Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành hàng hải, giao thông đường thủy nội địa đối với tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động hàng hải, giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

20. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính tổng thể của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước của Bộ Xây dựng.

21. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam; đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động trong biên chế được giao; nghiên cứu, dự báo nhu cầu phát triển nguồn nhân lực tham gia hoạt động hàng hải, giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục; xây dựng, trình Bộ trưởng cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

22. Về tài chính, tài sản công

a) Quản lý tài chính, tài sản, nguồn ngân sách được giao và tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật; được sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu phí hàng hải, nguồn thu từ phí, lệ phí và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì xây dựng mức phí, lệ phí chuyên ngành hàng hải, giao thông đường thủy nội địa; giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường thủy nội địa.

23. Là cơ quan đầu mối, thường trực theo dõi: Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam, Hiệp hội Đại lý và môi giới Hàng hải Việt Nam, Hội Người đi biển Việt Nam, Hiệp hội Cảng biển Việt Nam, Hiệp hội Hoa tiêu hàng hải Việt Nam, Hội Khoa học Kỹ thuật công nghiệp tàu thủy Việt Nam, Hội Cảng - Đường thủy - Thềm lục địa Việt Nam, Hội Vận tải thủy nội địa Việt Nam.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Các tổ chức giúp việc Cục trưởng

a) Văn phòng;

b) Phòng Tổ chức cán bộ;

- c) Thanh tra;
- d) Phòng Pháp chế;
- đ) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- e) Phòng Hợp tác quốc tế - IMO;
- g) Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường;
- h) Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện;
- i) Phòng Kết cấu hạ tầng.

2. Các Chi cục Hàng hải và Đường thủy

- a) Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc;
- b) Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam.

3. Các Cảng vụ (gồm 22 cảng vụ)

- a) Cảng vụ Hàng hải (18 cảng vụ);
- b) Cảng vụ Đường thủy (04 cảng vụ).

4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc

- a) Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam;
- b) Các Trường Cao đẳng.

5. Bộ trưởng quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức quy định tại khoản 1, 2, 3, điểm a khoản 4 Điều này; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2, 3, điểm a khoản 4 Điều này theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Trường Cao đẳng theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức giúp việc Cục trưởng theo quy định.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có Cục trưởng là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam; giúp việc Cục trưởng có các Phó Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và pháp luật về nhiệm vụ được Cục trưởng phân công.

2. Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam do Bộ trưởng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo quy định của pháp luật.

3. Các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các Cảng vụ trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam và Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định cho đến khi Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định sắp xếp lại các Cảng vụ.

2. Các Trường Cao đẳng Hàng hải I, II; Trường Cao đẳng Giao thông vận tải đường thủy I, II tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định cho đến khi cấp có thẩm quyền ban hành quyết định sắp xếp lại các tổ chức này.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2025.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

a) Quyết định số 319/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam;

b) Quyết định số 383/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ Xây dựng;
- Công đoàn Xây dựng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, TCCB (S).

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Minh

DÂN

